

Số: 46/2021/QĐST – HNGĐ

G, ngày 14 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 20/2021/TLST – HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hoài T, sinh năm 1993.

Trú tại: Phố M, thị trấn M, huyện G, tỉnh N.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1991.

Trú tại: Phố M, thị trấn M, huyện G, tỉnh N.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Hoài T và anh Nguyễn Trọng H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Hoài T và anh Nguyễn Trọng H có 02 con chung. Cháu lớn tên là Nguyễn Phương V, sinh ngày 14/9/2014; cháu thứ 2 tên là Nguyễn Đức P, sinh ngày 31/10/2020. Nay ly hôn các đương sự thoả thuận giao cháu Nguyễn Phương V cho anh Nguyễn Trọng H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Nguyễn Đức P cho chị Nguyễn Thị Hoài T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục kể từ tháng 6/2021 cho đến khi các cháu Nguyễn Phương V, Nguyễn Đức P đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị Hoài T và anh Nguyễn Trọng H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

2.2. Về tài sản và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hoài T và anh Nguyễn Trọng H đều xác định không có nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết mối quan hệ tài sản chung, công nợ chung.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hoài T nhận nộp 150.000 đồng án phí thuận tình ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Hoài T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G theo biên lai số AA/2019/0000312 ngày 10/3/2021. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Hoài T số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm .

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện GV;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn M;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Q